

Làng nghề truyền thống ở Nam Định

Từ quá khứ hướng về tương lai

THU HIỀN

Nằm ở vị trí trung tâm châu thổ sông Hồng, Nam Định không chỉ được biết đến là vùng đất địa linh nhân kiệt - nơi phát tích của vương triều Trần, một trong những triều đại hưng thịnh bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam, mà còn được biết đến bởi kho tàng quý giá gồm 1655 di tích lịch sử văn hóa, nhiều lễ hội truyền thống đặc sắc và những làng nghề nổi tiếng. Trái bao thăng trầm của lịch sử, làng nghề và sản phẩm thủ công truyền thống vẫn tồn tại, phát triển, đi vào đời sống, vào ca dao, tục ngữ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội địa phương và làm giàu bản sắc văn hoá Việt Nam.

Theo ước tính, Nam Định hiện có 77 làng nghề thủ công, trong đó có 29 làng nghề truyền thống. Nghề thủ công của Nam Định hết sức đa dạng, gồm các nghề: Nghề làm muối, mây tre đan, chiếu cói, dệt may, tơ tằm, thêu ren, cơ khí, nghề đúc, sơn mài, chạm khắc và trồng hoa cây cảnh. Sản phẩm của các làng nghề này không chỉ nổi tiếng trong nước mà còn được thị trường nước ngoài ưa chuộng. Có thể kể đến các làng nghề: Đúc đồng Tống Xá, sơn mài Cát Đằng, chạm khắc La Xuyên, rèn Vân Chàng, hoa cây cảnh Vị Khê...

Ngược dòng lịch sử, ở Nam Định nói riêng và các địa phương trong cả nước nói chung, nghề thủ công ra đời xuất phát từ nhu cầu sinh hoạt vật chất và tinh thần của mọi người. Khởi đầu, sản phẩm chỉ là những vật dụng thô sơ, đơn giản; sau này trí tuệ sáng tạo và bàn tay tài hoa của con người mới "làm đẹp" cho những vật

dụng ấy bằng các hoa văn trang trí ngày càng tinh xảo. Những vật dụng sinh hoạt thông thường trở thành vật dụng trang trí, thành các tác phẩm nghệ thuật, là kết quả của quá trình lao động sáng tạo của nhiều thế hệ thợ thủ công tâm huyết với nghề.

Trong chiếc nôi lớn của nền văn minh lúa nước, các nghề thủ công hầu như không tách rời khỏi nông nghiệp mà đan xen tồn tại. Vì vậy, trong một làng, có thể có một bộ phận người dân làm nghề thủ công, còn đa số vẫn làm nghề nông hoặc ngược lại. Ngày nay, nhiều làng nghề phát triển, làm giàu bằng nghề truyền thống, song vẫn duy trì nghề nông như muốn giữ cái "gốc" của mình vậy. Quan điểm nghề thủ công là "nghề phụ" đã ăn sâu vào nếp nghĩ của nhiều người, nhiều thế hệ ở các làng nghề. Người làng nghề duy trì sản xuất trước hết để giữ nghề của cha ông, do đó "nghề" luôn đi đôi với "nghiệp", "sinh cư nghệ, tử cư nghệ", yếu tố lợi nhuận chỉ đứng hàng thứ yếu. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho các làng nghề tồn tại và phát triển lâu bền với ý nghĩa sáng tạo các giá trị văn hoá. Điều đó cũng là căn cứ để giải thích tại sao, trong quá trình hình thành đô thị Nam Định đã xuất hiện nhiều phố nghề (Hàng Đồng, Hàng Mâm, Hàng Cót, Hàng Dấu...) nhưng chính tại nơi đây lại không duy trì được nghề vì thực chất các "phố" này chỉ là nơi buôn bán, giới thiệu sản phẩm nên chữ "lợi" được chú trọng hơn chữ "nghề".

Căn cứ vào các thư tịch cổ, các làng nghề thủ công truyền thống của Nam Định phần lớn

xuất hiện vào thời Lý-Trần, nhưng đặc biệt hưng thịnh vào thời Trần, khi hương Tức Mặc được đổi thành phủ Thiên Trường và trở thành kinh đô thứ hai của nhà Trần. Cùng với việc cải cách chính sách kinh tế tương đối thoáng mở, kích thích phát triển kinh tế công thương nghiệp, nhà Trần còn mở mang đường xá, cải tạo hệ thống giao thông đường thủy, làm cho Thiên Trường phủ có địa thế thuận lợi trong việc giao lưu, mở mang và phát triển các nghề thủ công. Một đô thị mới - một kinh đô thứ hai, được hình thành đã tạo ra các hoạt động kinh tế sôi động. Các làng nghề "vành đai" sản xuất phục vụ nhu cầu xây dựng cung điện, đền đài và nhu cầu tiêu dùng của giới quý tộc, thị dân. Do yêu cầu khắt khe về kỹ thuật, mỹ thuật của các công trình/sản phẩm, nên thời kỳ này ở Nam Định tập trung nhiều thợ giỏi đến làm ăn sinh sống, trình độ các phường thợ cũng vì thế được nâng cao.

Hầu hết các làng nghề ở Nam Định đều có đền thờ tổ nghề. Làng nghề đúc đồng Tống Xá (Ý Yên) thờ La Lão đại nhân Ninh Hữu Hưng; làng rèn Vân Chàng (Nam Trực) thờ Lục vị thánh sư... Đền thờ, đình làng là nơi còn lưu giữ những sản phẩm tiêu biểu của làng nghề qua nhiều thế hệ, là thành quả sáng tạo mà các nghệ nhân để lại cho con cháu. Đình làng La Xuyên là một ví dụ. Đây là công trình kiến trúc nghệ thuật độc đáo, dày đặc các mảng chạm tinh xảo. Những cánh hoa, cây cỏ như mọc ra từ thân gỗ; những rồng, phượng, long, ly, sóng động, biến ảo. Điều đặc biệt là công trình này được tạo ra từ sự phối ghép của nhiều lớp thợ, song lại ăn khớp hài hoà đến ngạc nhiên. Phải chăng đây là bí quyết của làng nghề? Bí quyết chính là yếu tố quan trọng nhất để tạo nên tên tuổi của làng nghề và để phân biệt sản phẩm của các làng nghề từ nét độc đáo, hấp dẫn của mỗi sản phẩm. Hàng năm, ở các làng nghề thường có lễ hội tôn vinh các vị tổ nghề. Trong lễ hội, ngoài nghi lễ tế, rước, còn diễn ra các trò thi tay nghề truyền thống để lựa chọn các sản phẩm đặc sắc. Đây là việc làm mang tính tiếp nối giữ gìn và phát huy truyền thống của các làng nghề, đồng thời là sinh hoạt cộng đồng có giá trị văn hoá cao.

Có thể khẳng định, làng nghề truyền thống là một trong những thế mạnh phát triển của kinh tế Nam Định. Bước vào công cuộc đổi mới,

nhiều làng nghề truyền thống được hồi sinh, xuất hiện thêm nhiều làng nghề mới với những mặt hàng thủ công phong phú đa dạng, có giá trị kinh tế cao. Nhiều sản phẩm thủ công truyền thống mang thương hiệu làng nghề như chạm khắc La Xuyên, sơn mài Cát Đằng, đúc đồng Tống Xá, Yên Tiến, Trường Thành đã tự tin bước vào các thị trường nước ngoài khó tính như Đức, Pháp, Hà Lan, Nhật Bản, Malaysia, Thái Lan, Singapore... Sản phẩm của các làng nghề giờ đây phong phú về chủng loại, đẹp về mẫu mã, chất lượng tốt, kỹ thuật cực kỳ tinh xảo. Để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng, sản phẩm thủ công đang dần hình thành hai loại: Loại đại trà - sản xuất hàng loạt, giá cả phải chăng, phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; loại đặc biệt hay còn gọi là "hàng độc" - giá cả tuy cao nhưng chất lượng tuyệt hảo, dành cho khách sành chơi. Cơ chế thị trường đã tạo cho các làng nghề sự năng động sáng tạo, bên cạnh sự điều luyện vốn có. Nhiều công ty, xí nghiệp đang hình thành ngay tại các làng nghề, đóng vai trò quan trọng trong việc tổ chức sản xuất, bao tiêu sản phẩm và liên kết nhiều hộ cá thể để tạo ra sức mạnh tập thể về vốn và năng lực sản xuất. Lực lượng này đã góp phần không nhỏ trong việc kích thích sản xuất, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp nông thôn trong giai đoạn mới.

Theo thống kê của Sở Công nghiệp, các làng nghề thủ công ở Nam Định hiện đang thu hút gần 100.000 người lao động trực tiếp hoặc gián tiếp, mỗi năm thu nhập đạt trên 450 tỷ đồng, chiếm gần 61% giá trị sản xuất công nghiệp khu vực dân doanh. Đây là dấu hiệu tích cực trong việc tạo dựng việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Có nơi, thu nhập từ nghề thủ công gấp nhiều lần thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi. Người thợ đã sống được bằng nghề, do đó, ý thức giữ gìn và phát triển làng nghề từng bước được nâng cao.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy quá trình phát triển các làng nghề hiện nay đang đặt ra những vấn đề cần phải giải quyết trước mắt và lâu dài:

1- Môi trường làng nghề đang bị ô nhiễm nặng do nước thải, khí thải, chất thải, đặc biệt là chất thải rắn chưa được xử lý. Các chỉ số về tiếng ồn, bụi, các khí độc hại đều vượt tiêu chuẩn cho phép, nước thải có chỉ số ô nhiễm ở mức báo động. Ước tính mỗi năm, các làng

nghề sử dụng khoảng 98.100 tấn thép, sắt, đồng, nhôm; 1.100m³ gỗ; 2.051 tấn mây, tre nứa; 104.960 tấn than; 1.510 tấn xăng dầu; 1.100 tấn hoá chất các loại. Hầu hết chất thải từ quá trình sản xuất, chế biến một khối lượng khổng lồ các nguyên vật liệu ấy đều được xả trực tiếp ra hồ, ao, làm ô nhiễm mặt nước, ảnh hưởng đến đời sống các loài thủy sinh, nguy cơ nhiễm bẩn nước ngầm, dẫn tới một số bệnh nguy hiểm về mắt, da, đường hô hấp... Hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các địa phương có nghề thủ công thành lập các khu công nghiệp tập trung xa khu dân cư, xây dựng các biện pháp xử lý chất thải, nước thải phù hợp với tiêu chuẩn cho phép.

2- Những nghề nhân và những người có tay nghề cao không nhiều, khả năng đào tạo, truyền nghề cho các thế hệ tiếp nối bị hạn chế. Phần lớn các kỹ thuật mang tính phổ cập không cao. Một bộ phận lớp trẻ ở làng nghề không thực sự đam mê với nghề, ngại học, ngại làm nghề, do đó kỹ năng, kỹ xảo truyền thống có nguy cơ bị mai một. Giải quyết vấn đề này, Nam Định hiện đang mở ra hai hướng đào tạo phối hợp đào tạo nghề với việc nâng cao trình độ văn hoá và các kiến thức xã hội khác giúp cho người thợ có thể đáp ứng yêu cầu sản xuất trong giai đoạn mới.

3- Tạo ra các sản phẩm có giá trị nghệ thuật cao đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước, không chạy theo xu hướng thương mại hoá làm giảm sút chất lượng, hàm lượng văn hoá trong sản phẩm thủ công truyền thống. Việc tạo mẫu, tạo dáng cho các sản phẩm vừa mang phong cách truyền thống vừa mang phong cách hiện đại cần hằng xuyên trở thành

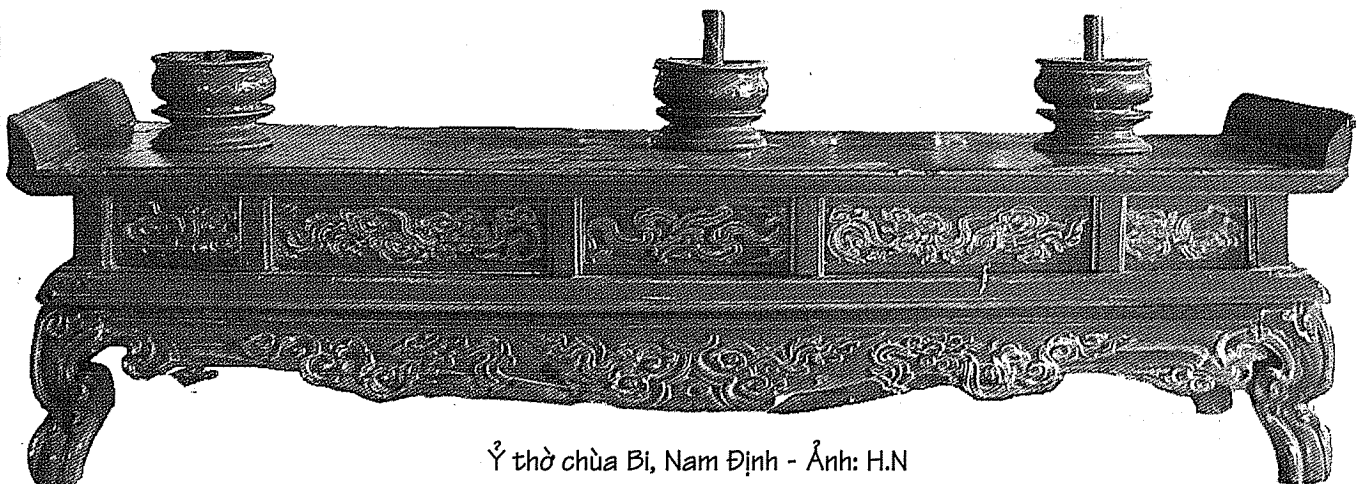
trần trở sáng tạo của người thợ ở các làng nghề, bởi sức hấp dẫn của sản phẩm thủ công chính là những giá trị văn hoá ẩn chứa sau hình khối vật chất do tài năng, tâm huyết của con người tạo ra.

4- Dùng máy móc trợ giúp những công đoạn "thủ công" nhằm rút ngắn thời gian thao tác, tạo ra những sản phẩm có độ đồng đều, chính xác cao; cải tiến các thiết bị lạc hậu đưa nghề thủ công thành dây chuyền sản xuất... Tuy vậy, cần tuyệt đối không lạm dụng máy móc để làm những công đoạn quan trọng mang ý nghĩa quyết định đối với sản phẩm, khiến sản phẩm không còn là kết quả của lao động "thủ công" nữa.

5- Quảng bá được thương hiệu làng nghề thông qua các hội chợ, triển lãm, các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là xây dựng các khu công nghiệp làng nghề thành địa điểm du lịch hấp dẫn, tạo sự đồng cảm giữa người sáng tạo và người hưởng thụ các tác phẩm nghệ thuật thủ công.

Các nghề thủ công truyền thống là những nghề mang tính sáng tạo làm cho người sản xuất và người hưởng thụ nâng cao khiếu thẩm mỹ tinh tế, sự khéo tay, cần cù tỉ mỉ, nâng cao tâm hồn trong sáng hướng thiện. Việc khôi phục và phát triển các làng nghề thủ công truyền thống ở Nam Định đã và sẽ tích cực góp phần giữ gìn, phát huy sức mạnh truyền thống, sức mạnh cội nguồn, trong quá trình tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, đưa Việt Nam trở thành một nước "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh".

T.H



Ủ thờ chùa Bi, Nam Định - Ảnh: H.N